**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BÀI 21: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

Thời gian thực hiện: (01 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được phân thức đại số

- Nhận biết hai phân thức bằng nhau.

- Nhận biết điều kiện xác định của phân thức.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Chỉ ra được tử thức, mẫu thức của phân thức đã cho; viết được phân thức khi biết tử thức và mẫu thức của nó.

- Giải thích được vì sao hai phân thức đã cho bằng nhau hoặc không bằng nhau.

- Tính được giá trị của phân thức tại một giá trị đã cho của biến.

- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến yêu cầu tính giá trị của phân thức đại số.

**3. Về phẩm chất:**

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự tin trong việc tính toán, giải quyết vấn đề chính xác.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm. Ôn lại về biểu thức đại số và tính giá trị iểu thức đại số.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (4 phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Giúp HS có hứng thú với nội dung bài học thông qua tình huống thực tế liên quan đến khái niệm phân thức

**b) Nội dung:** Hs đọc và thực hiện bài toán mở đầu với sự dẫn dắt của GV

**c) Sản phẩm:** HS dự đoán câu trả lời cho tình huống mở đầu.(không yêu cầu giải)

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chiếu nội dung bài toán mở đầu yêu cầu HS thảo luận nhóm theo hình thức cặp đôi chia sẻ và nêu dự đoán ( chưa yêu cầu HS giải).  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát, thảo luận nhóm và thực hiện theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Đại diện một số nhóm HS nêu dự đoán.  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  -GV ghi nhận câu trả lời của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài mới. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (28 phút)

**2.1 Hoạt động 2.1: Phân thức đại số**

**a) Mục tiêu:** HS hiểu được khái niệm phân thức đại số, nhận biết được điều kiện của mẫu thức.Nhận biết được tử thức, mẫu thức của phân thức đại số và nhận biết được hai phân thức có cùng mẫu thức.

**b) Nội dung:** HS thực hiện HĐ1, HĐ2, Ví dụ 1, Luyện tập 1

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh thực hiện HĐ1, HĐ2 trong SGK/5 và trả lời các câu hỏi:  ? Các biểu thức ở HĐ1, HĐ2 và các biểu thức như  được gọi là những phân thức đại số. Vậy phân thức đại số là gì?  ? Mỗi đa thức có phải là một phân thức không?  ? Số 0 và số 1 có phải là những phân thức đại số không? ( Một số thực có phải là đa thức không?)  -HS hoạt động nhóm theo hình thức cặp đôi chia sẻ tự tìm hiểu ví dụ 1 và luyện tập 1  ? Nêu điều kiện của mẫu thức của phân thức đại số?  GV chiếu lời giải ví dụ 1  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV  - 1 HS lên bảng làm luyện tập 1  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Đại diện một số nhóm HS trả lời.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  GV chiếu VD1  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV chốt kiến thức . | **1. Phân thức đại số**  **\*Phân thức đại số là gì?**  **HĐ1**  Biểu thức biểu thị thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng leo dốc, chặng xuống dốc, chặng đường bằng phẳng là:  Chặng bằng phẳng là: (h)  Chặng leo dốc là: (h)  Chặng xuống dốc là: (h)  **HĐ2**  Biểu thức biểu thị tỉ số giữa chiều rộng và chiều dài của hình chữ nhật là:  **\* Định nghĩa:** SGK/5  Phân thức đại số có dạng:  A, B là hai đa thức, B khác đa thức 0  A: tử thức (tử)  B: mẫu thức(mẫu)  **\* Nhận xét:** SGK/5  **\* Ví dụ 1:** SGK/5  **\* Luyện tập 1:** Cặp phân thức có cùng mẫu thức là  c)  và |

**2.2 Hoạt động 2.2: Hai phân thức bằng nhau**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết và hiểu được khái niệm hai phân thức bằng nhau.

**b) Nội dung:** HS thực hiện Ví dụ 2, Luyện tập 2

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi:  ? Nêu lại quy tắc hai phân số bằng nhau?  ? Tương tự, hai phân thức  và  gọi là bằng nhau khi nào?  - HS hoạt động cá nhân tự tìm hiểu ví dụ 2, luyện tập 2  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV  - 1 HS lên bảng làm luyện tập 2  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV chốt kiến thức . | **2. Hai phân thức bằng nhau**  **\* Định nghĩa:** SGK/6  nếu  **\* Ví dụ 2:** SGK/6  **\* Luyện tập 2:**  Vì  Nên khẳng định  là đúng |

**2.3 Hoạt động 2.3: Điều kiện xác định và giá trị của phân thức tại một giá trị đã cho của biến.**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết được điều kiện xác định của phân thức và biết tính giá trị của phân thức tại một giá trị đã cho của biến**.**

**b) Nội dung:** HS thực hiện đọc hiểu, Ví dụ 3, Ví dụ 4

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp đôi chia sẻ trả lời câu hỏi:  ? Nêu lại khái niệm biểu thức đại số đã học ở lớp 7?  ? Tính giá trị của đa thức  tại x = 1?  ? Nêu các bước tính giá trị của một biểu thức đại số tại một giá trị cho trước của biến?  - HS hoạt động cá nhân tự tìm hiểu ví dụ 3.  ? Qua ví dụ 3, hãy nêu cách tính giá trị của một phân thức đại số tại một giá trị cho trước của biến?  - HS hoạt động các nhân tìm hiểu phần đọc hiểu phần điều kiện xác định của phân thức. và trả lời câu hỏi:  ? Điều kiện xác định của phân thức  là gì?  - HS hoạt động cá nhân tự tìm hiểu ví dụ 4.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - 2 HS lên bảng làm ví dụ 3  - HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV chốt kiến thức . | **3. Điều kiện xác định và giá trị của phân thức tại một giá trị đã cho của biến.**  **\* Giá trị của một phân thức tại một giá trị đã cho của biến.**  **\* Ví dụ 3:** SGK/6  **\* Điều kiện xác định của phân thức**  **\* Định nghĩa:**  **Điều kiện xác định của phân thức**  là điều kiện của biến để giá trị của mẫu thức B khác 0  **\* Chú ý:** SGK/7  **\* Ví dụ 4:** SGK/7 |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (8 phút)

**a) Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức đã học về phân thức đại số (điều kiện hai phân thức bằng nhau, tìm điều kiện xác định của phân thức, tính giá trị phân thức) thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS thực hiện phần tranh luận, luyện tập 3

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm cặp đôi chia sẻ thực hiện phần tranh luận.  -HS thảo luận nhóm theo hình thức khăn trải bàn làm luyện tập 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Đại diện một số nhóm trả lời phần tranh luận.  - Các nhóm treo sản phẩm phần luận tập 3. Nhóm trưởng các nhóm đi chấm chéo bài nhóm bạn theo sự phân công của GV.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV chốt kiến thức . | **\* Tranh luận:**  Tròn đúng, Vuông sai. Vì  không phải là đa thức.  **\* Luyện tập 3:**  ĐKXĐ:  hay  Tại x =2, phân thức có giá trị là: |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (4 phút)

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức đã học trong bài

**b) Nội dung:** HS thực hiện phần vận dụng, bài 6.2

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập :**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm phần vận dụng  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - 1 HS lên bảng làm.  - HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.  - GV chốt kiến thức . | **\* Vận dụng:**  Thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng leo dốc, chặng xuống dốc, chặng đường bằng phẳng là:  Chặng bằng phẳng là: (h)  Chặng leo dốc là: (h)  Chặng xuống dốc là: (h)  Tổng thời gian vận động viên đó hoàn thành chặng đua là:  1,2 + 0,36 + 1,25= 2,81(h) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (

- Học kĩ lí thuyết, xem lại các bài tập đã làm, nắm chắc cách trình bày.

- Làm các bài tập: 6.1 đến 6.6 (trang 7/SGK).

- Chuẩn bị bài mới: Xem trước bài 22: “ **Tính chất cơ bản của phân thức đại số** ”